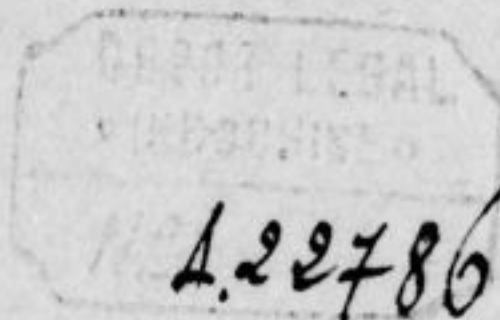


ĐẠI-VIỆT TẠP-CHI

Revue bi-mensuelle — Paraissant les 1er et 16 de chaque mois

Giám-Đốc : HỒ-VĂN TRUNG *



VƯỜN XƯA GHÉ MẮT



TẬP THỦ NHỨT

VÀI BÓNG CỎ-NHƠN



BIỆU-CHÁNH
HỒ-VĂN TRUNG

soạn



Số 39 - 40

16 MAI 1944 — 1er JUIN 1944

1911

ALL HON

TAM SH

TỰ NGÔN

Lúc tuổi trẻ ham nghe chuyện mới; lúc tuổi già ưa
đọc chuyện xưa

Trong mấy tháng nay, khi nào cần phải an lòng nghĩ
trí, tôi lấy mấy bộ sách cũ ra mà xem lại, tình đọc chuyện
xưa đang quên hết chuyện nay, bởi vì chuyện nay tuy
giúp mở rộng chỗ thấy nghe, song có khi cũng làm lạnh
lòng rùn chí, chứ chuyện xưa giúp biết phân cao thấp, mà
còn có thể làm cho người đọc được sống với đời chất phác
thuần-lương

Đọc lại quốc-sử của mình, tôi nhận thấy sự linh cảm
tôi đã lầm lạc. Đọc quốc-sử, tôi bưng-khuàng lờ hờ trong
lòng, bưng-khuàng vì bởi có nhiều nhưn vật hoặc sự-lý
làm cho tôi rất cảm xúc. Té ra đọc chuyện xưa lịch cũ
tôi đã hết an trí mà lại còn phải bị dỗi-dào cả tâm hồn.
Nhưng sự dỗi-dào vậy, tôi không ngờ, mà tôi không tránh,

để cho nó thông-thả diễn lại trước mắt tôi những khi
phách hùng-anh, những thái độ nhơn-nghĩa mà làm cho
tôi được tự-hào có tổ-tiên hiên-hích không thua người, có
sông núi vẻ-vang như chỗ khác.

Muốn lưu lại những mối cảm đồi-dào mà khoẻ khoắn
ấy, tôi vội vã ghi chép sơ lược ra đây, ghi chép thành
mấy tập gọi là « VƯỜN XUA GHÉ MẮT », để lúc nào chán
những chuyện mới hay những tình đời, thì dở ra xem lại,
đặng sống càng tổ-tiên trong vài thời-khắc.

BIỂU-CHÁNH
HỒ-VĂN TRUNG

cầm lự

Vĩnh-Hội, ngày Thanh minh,
năm Giáp-thân



TRUNG - VƯƠNG

GIEO HỘT

Ở đời làm việc gì cũng cần phải có thì có chung.

Xem sử để thấu hiểu cõi tâm-hồn hay để dò theo dấu tấn-hoá của một dân-tộc, tức nhiên phải bắt đầu xem từ lúc dân-tộc ấy mới hiệp quần khai quốc cho đến ngày nay, thì mới biết rõ-ràng và đúng-dẫn được.

Vì ôm-ấp trí-ý ấy mà hôm nay xem qua sử-ký Việt-Nam, tôi bắt đầu xem thời đại về thượng cổ, mặc dầu tôi đã biết trong thời đại ấy có lắm chuyện thần tiên phi thường, hoặc có những chỗ mịt-mờ sơ lược.

Nhơn-vật làm cho tôi cảm trước hết là hai bà Trưng. Tôi xin nhắc sơ lược chuyện của hai bà, rồi tôi sẽ nói chỗ tôi cảm.

Nguồn gốc nước ta ban đầu hiệp chung với nguồn gốc miền nam nước Tàu. Trải qua mấy ngàn năm mặc dầu họ Hồng-Bàng lập ra nước Văn-Lang (2879 năm trước dương-lich) và nhà Thục lập ra nước Âu-Lạc (257 năm trước dương-lich), ở trong cương vực nước ta bây giờ, hai nước Văn-Lang và Âu-Lạc có lẽ cũng gồm luôn một phần đất của miền nam Trung-quốc. Qua nhà Triệu, vua Võ-vương, là Triệu-Hà, diệt nhà Thục, nhập nước Âu-Lạc vô quận Nam-Hải (Quảng-Đông), lập thành nước Nam-

Việt (207 năm trước dương lịch), tự xưng làm vua và đóng đô tại Phiên-Ngung, gần thành Quảng-Châu bây giờ (Quảng Đông). Tuy nhà Triệu ban đầu độc lập ở Nam-Việt, rồi thần phục nhà Tây-Hơn bên Trung-quốc, sau lại tách riêng ra nữa, song các đời vua nhà Triệu vẫn là người Tàu, nên dân-tộc ta chưa được lập một nước*riêng và chưa có quyền tự chủ trong nước ấy.

Mãi đến năm 111 trước dương-lịch, vua Võ-đế nhà Tây-Hơn, diệt nhà Triệu, thôn nước Nam-Việt rồi cải tên là Giao-chỉ-bộ và chia ra làm 9 quận, trong ấy có 3 quận là Giao-chỉ, Cửu-Chơn và Nhựt-Nam thì gồm địa phận Bắc-kỳ và mấy tỉnh phía bắc Trung-kỳ bây giờ. Nhà Tây-Hơn đặt một viên Thứ-sử để giám sát cả 9 quận, còn mỗi quận thì đặt một quan Thái-thú coi việc cai trị trong quận. Riêng về quận Giao-chỉ, lại có những Lạc-tướng là mấy vị thổ-bào được quyền cha truyền cho con, con truyền cho cháu, mà cai trị trong bộ-lạc của mình.

Trot 145 năm dân-tộc ta tuy chịu dưới quyền thống trị của người Tàu, song vẫn được lạc nghiệp an cư, nhờ từ trên Thứ-sử xuống dưới Thái-thú đều có lòng thương dân, chăm lo khai hóa, chứ không hay áp bức.

Đến năm 34 theo dương-lịch, vua Quang-Vô, nhà Đông-Hơn, sai Tô-Định qua làm Thái-thú quận Giao-Chỉ. Tô-Định tánh khí bạo ngược, làm nhiều điều tàn ác, nên dân trong quận thấy đều oán hận.

Lúc ấy quan Lạc-tướng ở Mê-Linh, thuộc làng Hạ-Lôi huyện Yên-Lãng, tỉnh Phúc-Yên bây giờ, có hai người con gái tên Trưng-Trắc và Trưng-Nhi. Trưng-Trắc thì đã gả cho Thi-Sách, người huyện Châu-Diên, phủ Vĩnh-tường, thuộc tỉnh Vĩnh Yên bây giờ.

Năm 40, Thái-thú Tô-Định có lễ nghi Thi-Sách muốn phản nghịch, nên quen thói bạo ngược, bắt giết Thi-Sách.

Cái chết của chồng làm sôi gan vợ, Bà Trưng-Trắc bức tức cực điểm, quyết phải báo thù cho chồng. Bà hiệp cùng em, là Trưng-Nhi, chiêu tập nham-dân trong bộ-lạc, mà lập thành quân đội, rồi phát cờ kéo xuống đánh Tô-Đĩnh. Một là vì Tô Đĩnh tàn ác song bắt tài, hai là vì lòng báo thù của bà Trưng mãnh liệt, bởi vậy Tô Đĩnh không dám chống cự, bỏ quân trốn chạy qua Nam Hải (Quảng Đông).

Chẳng những dân tộc ta ở trong quận Cửu-Chơn và quận Nhứt-Nam mà thôi, thậm chí người Tàu ở quận Hiệp-Phủ, trong tỉnh Quảng-Đông bây giờ, vì ghét thói bạo tàn của Tô-Đĩnh, nên cũng hưởng ứng theo hai bà Trưng, làm cho thế lực hai bà thêm hùng cường, cả 65 thành trì đều thuộc về hai bà hết.

Quét sạch bọn tàn bạo rồi hai bà dẫn binh trở về Mê-Linh tự xưng làm vua, lập thành tri và đóng đô tại đó.

Qua năm sau là năm 41 vua Quang Vũ sai Mã Viện lãnh chức Phục-ba Tướng-quân, cùng với Lưu-Long làm Phó tướng và Hoan-Chí lãnh chức Lâu thuyền Tướng quân, cả ba dẫn binh qua đánh Trưng-vương. Hai bên đánh nhau mấy trận tại vùng Lãng-Bạc. Vì quân ta không quen chiến đấu nên thắng không nổi quân lão luyện của Mã-Viện. Hai bà Trưng phải rút quân về đóng ở miền Cầm-Kê, thuộc phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên bây giờ.

Đến năm 43 Mã-Viện dẫn binh tới vây đánh nữa, lần này đánh binh ta vỡ tan. Hai bà Trưng phải chạy. Ngay tháng 6 tháng 2, chạy về tới xã Hát-Môn, thuộc huyện Phú Lộc, tỉnh Sơn Tây, vì thế bức quá, hai bà liền không thoát khỏi, mà không chịu để cho giặc bắt, nên cả hai đều đeo mình xuống sông Hát-giang, là chỗ sông Đáy tiếp với Hồng-hà mà tự tử.

Hiện nay ở Hà-Môn trong tỉnh Sơn Tây và ở bãi Đông nhân gần Hà-Nội còn đền thờ hai bà Trưng.

Vì Lê-văn-Hưu, người thi đậu Bảng-Nhạn hồi triều Trần Thái-Tôn (1225-1258), lãnh làm bộ sử của nước Nam trước hết, đã có ghi lời khen ngợi hai bà Trưng rồi, lời phê ấy đích đáng lắm, nên tôi không kiếm được câu nào khác mà viết thêm nữa.

Tôi chỉ nói rằng xem truyện hai bà Trưng tôi cảm quá. Không phải tôi cảm sự thất bại rất buồn hay là cảm cái chết đáng tiếc của hai bà. Sự thất bại ấy là lẽ tự-nhiên, cái chết ấy là tiêu-biểu của tiết-tháo cương-quyết. Sự thất bại với cái chết này đều trong sạch, rực-rỡ, cũng như sự thất bại với cái chết của bà Jeanne d'Arc bên Pháp xảy ra cách gần 1.400 năm sau.

Tôi cảm là vì tôi nhận thấy hai bà Trưng của đất Việt, cũng như bà Jeanne d'Arc của nước Pháp, tự ngàn xưa đã biết hiến thân bỏ liều để làm bài học cho giống nòi, và đã biết nêu gương tiết nghĩa để giúp soi đường cho phụ nữ.

Tôi cảm mà tôi lại tức, tức vì lúc ấy trong hàng tu mi cả ba quận chưa có được một Ngô Quyền, hay một Lê-Hoàn, hay một Lý-thường Kiệt, hay một Trần quốc-uấn, hay một Lê-Lợi, hay một Nguyễn-Huệ để giúp với hai bà Trưng mà đối địch cùng Mả Phục-ba Tướng-quân,

Ở thời, việc đã qua rồi, dầu tức cũng không sửa đổi lại được. Chúng ta nên nghĩ rằng nhờ hột giống tinh-thần của hai bà Trưng gieo rải, nên ngày sau mới dám chỗi dậy nở các nhà vua của chúng ta, bắt đầu từ Ngô-Quyền, nghĩ như vậy chúng ta cũng hài lòng được nhiều ít.

Chúng ta ca tổ tiên như hai bà Trưng thì chúng ta được phép tự hào nhưng trái lại, chúng ta không được phép đề cao tinh-thần hay làm ố tấm gương của hai bà lưu hạ.



NGÔ - QUYÊN

HẢI TRẢI

Ngồi đọc sử Việt-Nam từ năm 43 đến năm 939 theo dương-lịch, cộng 896 năm, lấm lúc lòng tôi lạnh lùng, trí tôi ngơ ngẩn, dường như bị nhốt trong bầu ác-khí nên hơi ngột, máu ngừng Mặc dầu có một ít nhơn-vật như Triệu-Ấu, Lý-Bôn, Triền-quang-Phụ, Mai-thúc-Loan, Khúc-thừa Dũ, Dương-diên-Nghệ thay phiên nhau mà làm tan bớt không khí nặng-nề ấy trong một giây phút, giúp tôi được ngồi vững mà đọc tiếp chuyện xưa của nước nhà, nhưng mà những nhơn-vật đó không un đúc được một bầu sanh khí có đủ tinh chất phục hoạt tinh-thần cho con người, bởi vậy mầm u-sầu vẫn cũng còn ngấm ngấm trong tâm trí.

May thay một vị anh hùng xuất thế tại làng Đường-Lâm, thuộc huyện Phước-Thọ, tỉnh Sơn-Tây bây giờ, từ đất Ái-châu xách gươm lên ngựa kéo binh ra Cổ-Loa thành ban đầu tính giết đũa gian-thần để rửa giận cho chúa biên, và trả nghĩa cho cha vợ, sau vì nạn ngoại xâm tràn tới nên phải đối phó theo tư cách Việt-nhơn, đối phó mãnh liệt rõ ràng rồi được mọi người kính yêu mà đưa lên ngôi báu.

Vị anh hùng ấy là Ngô-Quyên, sanh tại Đường-Lâm, ra phò Dương-diên-Nghệ, là người năm 931 mộ quân đánh

đuổi tướng của vua Nam - Hán về Phiên - Ngung (Quảng Đông) rồi tự làm Tiết-độ-sứ đất Giao-châu. Dương-diên-Nghệ thấy Ngô-Quyền có tài có trí bèn gả con gái và cho vào trấn đất Ái-châu (Thanh-Hóa).

Năm 937 Kiều-công-Tiến, nha tướng của Dương-diên-Nghệ, làm phản giết chủ mà giựt ngôi Tiết-độ-sứ. Ngô-Quyền cử binh Ái châu về đánh đưa phản thần để báo thù cho cha mà cũng là chúa. Công-Tiến đã không biết trọng nghĩa chúa tôi, thì kể gì đến giống nòi đất nước, nên lật đật cầu cứu với vua Nam-Hán.

Cái nạn Bắc-thuộc kéo dài đến tám chín trăm năm, may nhờ Khúc-thừa-Dủ trước và nhờ Dương-diên-Nghệ sau, đã nhờ nhả gỡ khỏi, hôm nay Công-Tiến, một hiền-nhơn phản chúa còn muốn đem nạn ấy lại cho Giao-Châu!

May có Ngô-Quyền đủ tài đủ sức cản đường, trước bắt giết Kiều-công-Tiến, sau đón binh Nam-Hán tại sông Bạch-Đằng, phá tan binh Tàu, bắt giết luôn Thái-tử Hoảng-Thảo nữa, châu Giao của mình mới thoát nạn, dân Việt của mình mới bình an.

Ngô Quyền có tài giết được đưa phản thần ở trong và phá được quân cường địch ở ngoài, nên lên ngôi vua thật là rõ ràng xứng đáng.

Trước kia Trưng-vương gieo hạt, sau này Ngô-vương hái trái; nhờ có cái nhưn kia nên mới có cái quả này. Mà trái của Ngô-vương được hái đây không phải là nhờ sự may-mắn đem lại tình cờ, hay là nhờ sẵn có mưu gian trí xảo. Không. Trái quý mà Ngô-vương được hái đây là phần thưởng thiêng-liêng dành để đặt tạ lòng trung nghĩa và tài dũng cảm của Ngô-vương. Làm lành gặp lành, làm lành trời cho phước, là vậy đó.

Thuở nay tôi thường nghe người ta khen Ngô-vương có đại công mở đường tự chủ cho các nhà vua Đinh, Lê,

Lý, Trần, Hậu-Lê và Nguyễn noi theo. Tôi rất tiếc mà thấy người ta đoạt cái vinh diệu ấy của Trung-vương rồi đem giao cho Ngô-vương, mặc dầu Ngô-vương không bao giờ đòi hỏi.

Tôi chắc Ngô-vương chỉ muốn xưng mình là người thọ hưởng đầu tiên cái tinh-thần quốc-gia của Trung-vương gieo rải mà thôi.

Và hiện nay, ở chốn Bồng-Lai hay Cực-Lạc, khi hội hiệp các vị đế vương mà đàm luận, có lẽ Ngô-vương liếc mắt nhìn những thi-tổ nhà Đinh, Lê, Lý, Trần, Hậu-Lê, Nguyễn mà cười và nói : « Tôi không làm như mấy ngài Tôi cậy sức tôi và chịu lòng dân mà làm vua, không cần cầu phong nơi người luôn luôn găm-ghé muốn nuốt hết quan dân đất nước của tôi ».



DƯƠNG TAM-CA**BỘI TÍN**

Triều nhà Ngô có anh chàng Dương Tam-Ca thiệt là người xú-lậu.

Tam-Ca là con trai của Dương-diên-Nghệ, tức là em vợ của Ngô-Quyền.

Khi Ngô-Quyền bắt giết phẫn thần Kiêu-công-Tiện và đánh tan quân Nam-Hán ở Bạch-đăng-giang rồi làm vua cả nước Nam, thì tình xưa nghĩ cũ vẫn nắm giữ vẹn toàn, phong cho vợ là Dương-thị làm vương-hậu và phong cho em vợ là Tam-Ca, làm đại-thần để chung lo dạy dân trị nước. Đến lúc Ngô-vương gần thối hạ, Ngô-vương tin bụng em, nên mời ủy-thác tự quân là Ngô-xương-Cấp cho Tam-Ca. Tam-Ca phụng mạng, nhưng mà khi Ngô-vương băng rồi, Tam-Ca lại bội tín, cướp lấy ngôi vua của cháu rồi tự xưng là Bình-vương.

Xương-Cấp phải lánh nạn, ra Nam-sách tá ngụ với Phạm Bạch-Hồ. Tam-Ca lo ngại, phải bắt Xương-Văn là em Xương-Cấp, nuôi làm con nuôi cho an lòng tướng-sĩ. Làm sao mà an cho được. Xương-Văn thương anh nhiều hơn thương cậu, bởi vậy Tam-Ca làm vua được có 5 năm thì bị Xương-Văn mưu cùng hai tướng là Dương-kiết-Lợi với Đỗ-cảnh-Thạc thừa thế đem quân vây bắt Tam-Ca.

May Xương Văn biết vị tình mẹ nên không nỡ giết cậu, chỉ giáng xuống chức Trương-dương-công mà thôi, rồi sai người rước anh về chung lo việc trị nước.

Độc truyền kỳ quí của anh chàng Tam Ca này, có nhiều suy nghĩ xôn-xao trong trí tôi.

Chắc anh Tam-Ca trách Ngô-Quyền sao khi giết được Kiều-công-Tiện và phá được binh Nam-Hàn rồi, không tôn anh ta, là con dòng họ Dương, lên làm vua, kế nghiệp cho cha là Diên-Nghệ, lại giành lấy ngôi báu là ngôi của anh ta. Trách mà trách thắm, chớ không dám nói ra, đợi Ngô-vương mất rồi, cháu còn thơ ấu, mới chường mặt đòi ngôi của cha lại.

Lấy câu « phụ truyền từ kế » mà giành ngôi với cháu, nghĩ cũng hữu lý, nhưng lý ấy là lý của hạng dung-nhơn, chớ không phải lý của bậc anh-hùng hào-kiệt.

Có lẽ khi Tam Ca bị Xương-Văn giáng làm Trương-dương-công rồi, anh ta mới thấy cái « hữu lý » của mình là cái « vô lý » của người khác, rồi anh ta hổ thẹn trong lòng, hổ về những nỗi :

Làm con mà người ta giết cha, mình không biết báo thù ;
Làm em mà lời uy thác của anh, mình không hay giữ được ;

Bất tài mà muốn vị cao tước trọng ;

Bị cháu thị nhục mà cũng gượng sống với tước Công.
Người mà đến thế thì thôi !



ĐƯƠNG THÁI-HẬU

THẤT TIẾT

Xem tới Việt-Nam quốc-sử về nhà Đinh, trị vì từ năm 968 tới năm 980, tôi rất kính phục tài lược của Đinh Bộ-Lãnh với hai bàn tay trắng mà lập nên cơ nghiệp đế vương, mà tôi lại bức tức về lòng bịch ái bất công khiến ngài phế trượng lập ấu nên mới có tai họa đến tận thân vong quốc.

Ma nhor - ật làm cho tôi bức tức, khó chịu hơn hết, là Dương Hoang-hậu.

Khi Đinh Tiên-hoàng cùng trưởng tử là Việt-nam-vương Liễn đều bị tên Đồ-Thích làm nhặng giết chết hết rồi, đình thần tôn hoàng-tử Đinh-Tuệ, mới có 6 tuổi, lên làm vua, xưng hiệu Vệ-vương, phong cho mẹ là Dương-thị làm Thái-hậu và giao quyền nhiếp chánh cho Thập-đạo Tướng-quân Lê-Hoàn.

Lúc ấy tại triều cũng có nhiều quan đại thần thẳng ngay đứng đắn, như Đinh-Điền và Nguyễn-Bặc. Dương Thái hậu dả không biết mưu với những vị hiền lương trí dũng ấy để gìn giữ ngôi báu của con cho vững vàng và gìn giữ sự nghiệp miên hích của chồng dạy công gây dựng, bà lại đánh lòng quên chồng, ngày trước là một anh-hùng cao quý mới được tên « Vạn-thắng-vương », đánh lòng bỏ con,

tuy nhỏ tuổi song đã chánh thức là quốc-vương, rồi bà tư thông với Lê-Hoàn, làm như tiết đàn-bà Việt-Nam, làm hèn ngôi mẫu-nghi thiên-hạ.

Cái chỗ làm cho tôi phải lạnh lòng sôi óc, là lúc đại-tướng Phạm-cự-Lượng được lệnh đem binh ra biên-giới để chống cự với đại binh nhà Tống, bên Trung-quốc, chúng thừa lúc chánh suy quân ấu muốn tràn qua chiếm đoạt nước ta, tên Cự-Lượng có lẽ âm mưu với Lê-Hoàn, hội tướng-sĩ trước điện mà nài xin tôn Lê-Hoàn lên làm vua rồi sẽ đi đánh giặc, đang có người biết xét công mà thưởng phạt. Lúc ấy Dương Thái-hậu không thối một lời chi để tỏ lòng mến tiếc ông chồng cũ, hoặc trung thành với vua xưa, hoặc tội nghiệp cho đứa con nhỏ, bà vừa nghe tướng-sĩ tung hô Lê-Hoàn, thì bà vội-vàng sai vào cung lấy áo long-côn rồi bà mặc vào cho tình-nhơn của bà trước mặt đình thần. Cái cử-chỉ này nó như-nhớp làm sao, như-nhớp cũng như cử-chỉ của mấy người đàn-bà xưa mở hòm của chồng, và quạt mồ chồng cho mau khô, mà nhà luân lý ọc đã viết ra để nêu gương xấu cho phụ-nữ thấy mà gớm.

Độc sử về nhà Lý, thấy Mị Ê là Vương-phi của vua Chiêm-Thành Sa-Đầu, bị vua Lý Thái-Tôn bắt. Chàng đem về gần tới sông Lý-Nhơn, Thái-Tôn cho đòi Mị Ê sang chầu bên ngự thuyền. Mị Ê quần mền lặn xuống sông mà chết, chớ không chịu thất tiết.

Độc tình-sử, thấy Liễu-thị ở đất Phan-châu, vợ của Dương Trư-Long, chàng chồng làm giặc bị giết chết, thì loan tự tử dặng tron tiết với chồng. Người mẹ theo gìn giữ làm cho Liễu thị không chết được, rồi lại ép gả cho một phú gia. Đến ngày cưới, Liễu-thị không chịu đi. Chàng rẽ vào phòng nắm tay Liễu-thị mà kéo. Liễu-thị giận qua, song giả chước biếu chàng rẽ buông ra dặng thay áo rồi sẽ đi. Được thông thả, Liễu-thị giậm đất kêu trời mà than : « Ta

thiệt là vô phước ! Cánh tay ta đã bị người làm như rồi ! »
 Liễu-thị liền lấy gương bện chặt rưng cánh tay bị trại năm
 hồi này đó, làm cho mẹ và chàng rě thất kinh không dám
 ép duyên nữa.

Đã được biết hai truyện này, nên đọc tới truyện
 Dương Thái-hậu tôi mới bức tức, tức vì một bà Thai hậu
 Việt-Nam xưa sao không bằng một bà Vương-phi Chăm,
 cũng không bằng vợ của một tướng giặc, mà lại làm theo
 thói người quạt mả, bửa hòm.

Thiệt tôi cũng muốn trung quyền-lợi tối trọng là
 quyền lợi chung của quốc-gia, để chữa tội cho Dương Thái-
 hậu. Nhưng không thể được. Nếu tôi muốn nói lúc ấy
 Dương Thái-hậu nghe nhà Tống nhóm đại binh ở biên
 cương toan thôn đoạt nước nhà, bà dõm lại con bà nhỏ
 quá, lại không đủ tài đức mà làm vua, bà phải vì quốc-
 nạn nên dẹp quyền-lợi riêng và giao ngôi báu lại cho Lê-
 Hoàn là người đương có oai quyền hiển bích, đương thông
 lãnh thập đạo quân sĩ, để giữ-gìn đất nước, thì tôi ngại-
 ngùng, ghen cồ, không nói như vậy được.

Lê-Hoàn đã cầm quyền nhiếp-chánh, thì thay mặt cho
 vua mà thưởng công trị tội cũng được, cần gì phải dẹp Vệ-
 vương mà tôn Lê-Hoàn lên ngôi vua. Lý thuyết của Phạm-
 cự-Lương không đủ căn cứ. Huống chi dầu nhiếp chánh
 hay làm vua thì cũng một Lê-Hoàn đó lo chống cự với
 binh tướng nhà Tống, nào phải làm vua mà được thêm
 tài thêm trí gì sao. Mà đến sau Lê-Hoàn thắng trận Chi
 Lăng, phá quân nhà Tống vỡ tan, rồi chúng ta cầm nghĩa
 giải nạn, chúng ta mới sùng bái, chờ lúc mưu tiếm đoạt
 ngôi của nhà Đinh, thì Dương Thái-hậu cũng như chúng
 ta, làm sao doan-trước được vô công rực-rỡ ấy mà dám
 giao ngôi đương nước.

Khó chữa lỗi cho Dương Thái-hậu được.

Nếu
 sao không
 mưu trí
 nhà, trót
 hậu khôn
 mà làm
 hậu cho
 Rõ
 bỏ con,
 Tôi
 như tôi.

Nếu Dương Thái-hậu thiệt có lòng lo gìn-giữ giang san, sao không làm như Hoàng-hậu Pénélope thuở xưa, dùng mưu trí mà giữ vững trinh-tiết. lại cũng giữ-vững nước nhà, trót 20 năm cho chồng là vua Ulysse? Sao Dương Thái-hậu không lấy hạnh thanh cao, không lấy đức chánh trực mà làm cho đình thần kính ai dặt tặn tâm giữ ngôi báu cho nhà Đinh, và chống với binh Tống?

Rõ ràng ái-tình hèn hạ xui giục Thái-hậu quên chồng, bỏ con, chớ không phải vì động-lực nào khác.

Tôi thấy như vậy, mà chắc chi em phụ-nữ cũng thấy như tôi.



LÊ ĐẠI-HÀNH

KHI TRÁ

Lê-Hoàn, thứ tử nhà Tiền-Lê của nước ta, tức là Đại-Hành Hoàng-Đế, năm 980 thay cho nhà Đinh mà làm vua, thì thiết ngại tâm lo gìn giữ cõi bờ. Trước hết ngại cầu hoà với vua nhà Tống bên Trung-hoa để tránh nạn chiến tranh của dân-chúng. Nhưng cầu hoà không được thì ngại liền sắp đặt việc phòng bị để chống cự.

Ngài thiết có tri minh đạt, biết người biết ta, mà lại có khí hùng dũng, dám sống chết với đất nước.

Chúng vua nhà Tống sai Hầu-nhơn-Bữu với Tôn toản-Hưng dẫn binh bộ đi ngả Lạng Sơn và sai Lưu-Trưng suất thủy quân vào sông Bạch Đằng để hai mặt hiệp nhau đánh lấy nước ta, thì bên ta vua Đại-Hành đã có sắp binh thuyền sẵn để nghinh địch.

Khi lực-quân của Tàu đến Chi-Lăng, vua Đại-Hành dụng mưu sai người trá hàng để dụ đại tướng Hầu-nhơn-Bữu vào hiểm địa rồi vây đánh giết Nhơn-Bữu và phá tan binh giặc. Lưu-Trưng hay lực-quân vỡ tan thì lo sợ nên lại rút rút thủy-quân về.

Một trận Chi-Lăng mà cứu được nước nhà khỏi nạn ngoại xâm, công của vua Đại-Hành thật lớn, tài của vua

Đại-Hành thiết cao.

Tôi kính phục, kính phục lắm, Nhưng tôi chẳng khỏi mỉm cười với cái *trá* của vua Đại-Hành. Cái *trá* của ngài làm cho ngài được thành công hai lần. Năm trước ngài dùng *trá* để đoạt ngôi vua của nhà Đinh, mà lại được đẹp lòng cả thầy tướng-sĩ. Năm sau ngài cũng dùng *trá* mà phá tan binh nhà Tống, được toàn quốc cảm mến ân oai. Vì đẹp lòng phỉ dạ, vì cảm mến ân oai, mà người ta không thấy cái *trá* ấy, nên ngài trị vì trót 24 năm, trị vì đắc lực, thâu phục đất Chiêm-Thành, dẹp an Hà man động, thịnh thế rất hùng lầy.

Người ta không dè ngài vừa nhắm mắt thì thịnh-thế liền tan rã theo ngài. Ngài đã lập con là Long-Việt làm Thái-tử, mà ngài mất rồi, thì các Hoàng-tử đánh nhau mà giành ngôi, đánh cho đến 7 tháng Long-Việt mới tức vị được. Mà Long-Việt làm vua được có 3 ngày thì bị em là Long-Đĩnh sai người lên vào cung giết chết mà cướp ngôi. Long-Đĩnh được làm vua rồi, lại sanh tâm bạo ngược, ham chém giết người ta mà chơi, làm cho nhơn-dân oán hận cực điểm. Bởi vậy làm vua có 4 năm thì mất, tuy có con, song đình-thần không khứng tôn dòng Lê nữa, mới chọn Lý-công-Uẩn, đương làm chức Tả-thân-vệ điện-tiền chỉ-huy-sứ, mà tôn lên làm vua.

Dẫu chúng ta không chịu cái thuyết *nhơn quả* của Phật giáo đi nữa, chúng ta cũng phải công nhận câu « *hễ trồng dưa thì được dưa, hễ trồng đậu thì được đậu* », là đúng lắm vậy.

Vua Đại Hành trước kia dùng *khu trá* mà đoạt ngôi của nhà Đinh thì qua lớp con ngôi ấy mất liền, mất với lòng oán-hận của thần dân, oán hận đến nỗi quên Chi Lăng công trận.

Ở về đời nào cũng vậy, phải làm đạo đức thì mới
được lâu dài, chớ dùng khi trá thì không bao giờ bền vững.

Truyện vua Lê Đại-Hành là một bài học để dạy
người nên rút bỏ thói khi trá.



thì mới
ên vững.
day mọi

LÝ THÁNH-TÔN NHƠN DÔNG

Làm người mà gần đủ nhơn và đồng, thì thân danh được hiển vinh, tôn tộc được khen ngợi.

Làm vua mà gồm đủ nhơn và đồng, thì bá tánh được an vui, xã tắc được bền vững.

Năm 1010, đình-thần nhà Tiền Lê vì oán giận Lê Long-Dĩnh bạo ngược nên chọn Lý Công-Uân tôn lên làm vua. Nhà Lý làm vua được 2 đời, Thái-Tổ và Thái-Tôn, đến năm 1054 Thái-tử Nhật-Tôn mới kế vị, ấy là Thánh-Tôn.

Vua Thánh-Tôn lên ngôi thì tuổi đã được 32 rồi. Từ nhỏ ngài ở trong cung, ăn no mặc ấm, ngũ kỷ ngồi cao, đầu ngài có trĩu ham quan-sát đi nữa, với ngôi Thái-tử cao vọi, ngài cũng khó mà gần-gũi với hạng dân cùn khổ cho được. Thế mà lên làm vua ngài lại có sẵn lòng thương dân như thương con; cái lạ là cái đó, chỗ làm cho tôi cảm chính là chỗ đó.

Sử biên lòng nhơn của vua Thánh-Tôn như vậy :

Một năm tiết trời lạnh quá, vua phải mặc áo ấm mà cũng không hết lạnh. Vua ngo mấy quan hầu gần mà than : « Trẫm ở trong cung kín, lại mặc y phục ấm như vậy mà còn lạnh. Trẫm nghĩ những tù tội đương bị giam cầm trong ngục, chúng phải chịu buộc trời, không có cơm ăn

cho no, không có áo mặc cho ấm, thế thì chúng làm sao mà chịu cho nổi. Đã vậy mà trong số tù tội ấy, có nhiều việc tra xét chưa xong, tội nhơn ngay gian chưa chắc. Vì như trong số đó có người ngay bị đói lạnh quá mà phải chết, thì tội nghiệp biết chừng nào ».

Vua nghĩ như vậy nên truyền lệnh phải đem mền chiếu vào ngục cho tù nằm cho ấm và mỗi ngày phải cho ăn hai bữa cho no.

« Suy kỹ dĩ cập nhơn », rõ ràng Thánh-Tôn làm vua mà không quên câu ấy.

Lại có một bữa vua Thánh-Tôn ngự tại điện Thiên-Khánh mà xét án với đình-hần, có Đổng-Thiên Công-chúa đứng hầu bên cạnh. Vua xem cáo trạng thì động lòng nên chỉ Công-chúa mà phán : « Lòng trăm yêu dân cũng như yêu con trăm vậy. Hiềm vì trăm họ khờ dại nên làm càn mà phải bị tội, trăm biết làm sao bây giờ ? Trăm nghĩ trăm thương lắm. Vậy từ rày về sau bất luận tội gì, bà quan cũng nên giảm nhẹ bớt đi cho dân nhờ. »

Độc đến đây tôi ứa nước mắt. Thánh-Tôn có lòng từ-bi trau-trề như vậy, thì đáng gọi là Phật xuất thế. Tôi không dám đề lời ngợi khen vào đây, nghĩ vì không có lời khen nào xứng với lòng nhơn này.

Vua Thánh-Tôn đã có nhơn mà cũng có đồng. Cái đồng của ngài biểu lộ như vậy : nước Chiêm-Thành khi ấy thường hay sai quân tràn qua biên giới mà đánh quan trấn thủ và cướp của lương dân. Vua Thánh-Tôn vì thương dân nên phải cứu dân. Vua giao quyền giám-quốc cho ba Nguyên-phi rồi ngự giá thân chinh, quyết trừng trị Chiêm-Thành. Chính phạt không thành công, vua bất mãn, nên định đem binh trở về, chờ cơ hội khác sẽ đánh. Về tới châu Cữ-liên, vua lòng nghe người ta ngợi khen ba Nguyên-phi ở nhà giám quốc đứng-dẫn, nên cả nước được

yên trị. Vua nghĩ thầm đàn bà lãnh trị nước mà được như vậy, còn mình là đàn-ông cầm binh đi dẹp giặc lại không thành công, thế thì mình thua đàn-bà hay sao? Vua bèn dẫn binh trở lại đánh nữa.

Lần này Thánh-Tôn bắt được Chế-Cũ, là vua Chiêm-Thành, đem về triều. Chế Cũ chịu hàng phục và xin dâng đất 3 châu (thuộc trong địa-hạt Quảng-Bình và Quảng-Trị bây giờ) để chuộc tội.

Vua Thánh-Tôn nhậm lời xin và cho vua Chế-Cũ trở về Chiêm-Thành.

Cái đồng của vua Thánh-Tôn lúc này biểu lộ còn rõ-ràng hơn lúc cầm binh đi đánh giặc. Khó lắm mới bắt được giặc. Mà bắt được rồi lại dám tha. Vậy đó mới thiệt là đồng. Lại bao giờ cái đồng của vua Thánh-Tôn cũng có xen lộn cái nhọn. Chúng ta nên ghi nhớ chỗ đó.



HAI TÔI LƯƠNG ĐỒNG

Thời vua Nhơ-Tôn, nhà Lý, (1072-1127), có hai vị đại-thần đáng gọi là rường cột của quốc-gia. Ấy là Lý Đạo-Thành lo việc chánh-trị trong nước và Lý Thường-Kiệt lo việc chinh chiến ngoài biên giới.

Vua Nhơ-Tôn lên ngôi, ngài mới có 7 tuổi. Thái-sư Lý Đạo-Thành lãnh cầm quyền Phụ-chánh.

Sử ghi Đạo-Thành là người đoan-chánh, hết lòng lo phò vua giúp nước. Tuy vua còn nhỏ song làm việc gì cũng tâu cho vua biết, chớ không tự chuyên; lại trong những sở tấu thì chằm nom làm lợi và tránh hại cho dân. Trong việc cử đặt bá quan, thì cốt chọn những người hiền lương để giúp trị nước cho đúng-dẫn.

Công việc chánh-trị của Đạo-Thành, bao gồm nhiều phương-diện : kinh-tế, ngoại-giao, giáo-dục, và nội-trị. Tôi tưởng chép các việc của ngài làm ra đây không phải là sự vô ích :

1. Đắp bờ đê Cơ Xá để trừ nạn lụt ngập đất kinh-thành. Đây là cái sáng-kiến đầu tiên về sự đắp đê trong nước ta.

2. Vì Vương An-Thạch, lãnh làm Tể-Tướng cho nhà Tống bên Trung quốc, thi hành chánh-sách về tài-chánh và binh-chánh, cấm dân Tàu ở các châu huyện giáp với nước ta không được qua lại buôn bán với dân ta, nên Lý triều ta viết thơ mà kêu nài với vua nhà Tống.

3.— Năm 1069 vua Chế-Cử, nước Chiêm-Thành, đã hàng phục vua Thánh-Tôn và đã nhượng đất ba châu rồi, nhưng cứ cho binh tràn qua địa-phận nước ta mà nhiều loạn, bởi vậy năm 1075 triều-đình phải giao cho Lý Thường-Kiệt cầm binh đánh dẹp Chiêm-Thành,—

4.— Cũng trong năm 1075, vì Tống triều không kể đến lời kêu nài của ta, cứ cấm việc qua lại buôn bán, nên triều đình ta phải sai Lý Thường-Kiệt với Tôn-Đãn cầm binh đánh phá cả ba châu của nhà Tống.

5.— Cũng năm ấy (1075) mở khoa thi tam-trường, là khoa thi đầu tiên trong nước, để chọn người có văn-học mà sung làm quan. Lê-văn-Thành đậu thủ-khoa kỳ này, được bổ làm quan, sau thăng đến chức Thái-sư.

6.— Năm 1076 lập Quốc-tử-giám và chọn quan có văn học vào dạy.

7.— Năm 1086 mở một khoa thi nữa, để chọn người có văn-học sung vào Hàn-lâm-viện. Mạc-hiến-Tích đậu thủ-khoa được bổ Hàn-lâm Học-sĩ.

8.— Năm 1089, định quan-chế, chia hàng văn-quan, cũng như võ-quan, ra làm 9 phẩm và sắp đặt quan cai trị mỗi châu mỗi quận rành-rẽ.

9.— Từ năm 1076 đến năm 1087, chăm lo giữ gìn bảo vệ nhà Tống để tránh nạn chiến-tranh.

10.— Trong hai năm 1103 và 1104, lo dẹp an Chiêm-Thành và đòi lại 3 châu đã nhượng hồi trước.

Kể những công việc trên đây chúng ta đủ thấy đời vua Nhơn-Tôn nước ta thanh rì la đường nào. ngoài tình thế lầy-lúng, trong nhơn-dân cường phú, nhờ quan lại hiền lương và nhờ văn-học phát triển. Nước ta phải mạnh lắm nên mới dám khởi đầu đem binh xâm phạm Trung-hoa.

Những công việc làm đây phần nhiều thì hành lúc vua Nhơn-Tôn còn thơ ấu. Vậy công hiền-hích này là công của

Thái-sư Phụ-chánh Lý Đạo-Thành. Làm quan như vậy há không phải rường cột của nước nhà sao ?

Bây giờ xét qua công của Lý Thường-Kiệt cầm binh chống với giặc mà gìn giữ biên cương.

Lý Thường-Kiệt là người ở phường Thái-Hoà, huyện Thọ Xương, thuộc trong thành-phố Hanôï bây giờ.

Năm 1075, ngài được 41 tuổi, phụng mạng dẫn binh vào nam đánh Chiêm-Thanh. Tuy không tạnh công hoàn-toàn, vì phải đem binh trở về dặng sắp đặt đánh với nhà Tống, song ngài cũng vẽ xong địa-đồ ba châu của Chế-Củ đã nhượng ngày trước và ngài đặt người sang ở cai trị.

Cũng năm ấy Thường Kiệt với Tôn-Đản mỗi người cầm một đạo binh sang đánh nhà Tống. Thường-Kiệt đánh chiếm Khâm-châu và Liêm-châu, thuộc tỉnh Quảng Đông bây giờ. Tôn-Đản sang đánh Ung-châu thuộc trong tỉnh Quảng-Tây. Trương Thủ-Tiết là quan Đô Giám Quảng-Tây đem binh cứu Ung-Châu bị Lý Thường-Kiệt chặn đường tại ải Côn-Lôn và chém chết Thủ-Tiết giữa trận. Sử ghi Tôn-Đản vây Ung châu hơn 40 ngày mới hạ thành được. Quan Tri châu nhà Tống là Tô-Đam trước khi thành bị hãm thì bắt tất cả 36 người nhà phải chết trước rồi tự đốt lấy mình mà chết luôn theo. Người trong thành noi gương quan Tri-châu không chịu hàng nên bị quân ta vào thành bắt giết hết. Theo trong sử thì Lý Thường Kiệt với Tô-Đản đánh nhà Tống lần này giết hại đến 10 vạn người, rồi lại lấy của và bắt người đem về nước.

Nhà Tống muốn rửa hận tàn phá ba châu Khâm, Liêm và Ung đó, năm sau mới sai Quách-Quì làm Chiêu-thảo-sư, cao Triệu-Tiết làm phó, dẫn 9 vị Tướng-quân với 8 vạn binh, thương-ngộ với nước Chiêm-Thanh và Chơ-lạp dặng chia đường đánh lấy nước ta.

Lý Thường-Kiệt lãnh mạng đem binh đi cự địch. Ngài chặn đánh quân nhà Tống một trận tại sông Như-Nguyệt, tức là sông Cầu ở Bắc Ninh bây giờ. Quách Qui thất trận, quân chết hơn một ngàn, nên dời binh lên phía Tây đông ở bờ sông Phú-Lương, tức là khúc trê sông Cầu. Thường-Kiệt dẫn binh thuyền theo đón đánh, không cho quân Tống độ qua sông. Quân Tống đốn cây làm máy bắn đá qua như mưa, làm cho bèn ta thuyền lũng, binh chết đến mấy ngàn. Thường-Kiệt hết sức chống giữ, nên binh nghịch không qua sông được, nhưng ngài sợ quân ta thấy thế hiểm mà ngã lòng, mới bày chuyện chiêm bao thấy thần cho bốn câu thơ :

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ lại hư.*

Quân-sĩ đọc mấy câu thơ ấy thì phẫn chí chống cự cái g hăng-bái hơn nữa, làm cho binh Tống không thắng nổi.

Hai bên cứ chống giữ nhau hoài, triều-đình sợ đánh lâu ngày thất lợi, mới sai sứ qua Tống triều xin bãi binh. Vua Tống thấy binh tướng của mình không thắng được, lại quân đóng chỗ chương-địa bị binh chết hơn phân nửa, nên liền chịu huân binh, dạy lui về chiếm giữ mạn Quảng-Nguyên, Tư-Lang, Tô-Châu, Mậu-Châu và Quảng-Lang, thuộc vùng Cao-Bằng và Lạng-Sơn bây giờ.

Đến năm 1.078 triều Lý thương lượng với triều Tống rồi năm sau đem những người bắt ở 3 châu Khâm Liêm và Ung ngày trước mà cho về nước, đòi lấy đất Quảng-Nguyên lại.

Đến năm 1104 vua Chiêm-Thành là Chế-ma-Na đem quân xâm lược ba châu đã nhượng cho nhà Lý. Toy đã 70 tuổi rồi, nhưng Lý Thường-Kiệt cũng cầm binh vào

ep Chiêm-Thành nữa. Lần này Chế-ma-Na đại bại, nên xin hàng phục và trả ba châu ấy lại. Thường-Kiệt nhậm lời và đem binh trở về liền. Qua năm sau ngài mất, thọ 71 tuổi.

Quan văn như Lý Đạo-Thành thì phận sự vương tròn. Võ-tướng như Lý Thường-Kiệt thì danh-dự toàn vẹn. Làm vua có hai người tôi như vậy thì khỏi lo xâ-tắc khuynh nguy. Nước Nam có người gồm đủ trí tài thao lược như vậy nên non sông mới được rục-rỏ. Xem truyện hai ngài tôi rất thoả thích. Nhưng sự thoả thích chưa được hoàn toàn là vì tôi còn tiếc 2 điều này :

1' Lúc vua Nhân-Tôn lên ngôi, phong cho mẹ đẻ làm Ý-lan Thái Phi. Bà này có tánh hay ghen-ghét, thấy bà Dương Thái-hậu cầm quyền thì không an trong lòng, mới xúi vua bắt Dương Thái-hậu với 72 người thị-nữ bỏ vào ngục tối, rồi lại xúi đem giết hết. Đạo-Thành làm Phụ-chánh, sao ngài không ngăn cản, để cho vua làm việc tàn ác đến thế. Mấy lúc rảnh-rang ngài nhớ lại việc này có lẽ ngài cũng nao nao trong lòng.

2' Còn Lý Thường-Kiệt, lúc cùng với Tôn-Đản đem binh sang đánh nhà Tống, ngài không « dĩ đức phục nhơn » ngài chém giết người ta nhiều quá. Vì sự chém giết ấy mà gây cái họa chiến tranh năm sau, làm cho nước ta phải chịu một hồi tai hại. Đến năm 1104 ngài cầm binh đánh Chiêm-Thành lần thứ nhì. Chế-ma-Na thua xin trả 3 châu lại, thì ngài cho, rồi đem binh về liền. Có phải lúc tuổi cao, ngài ăn-năn việc trước, nên đổi lòng hung ác, ra lòng từ thiện đó chăng ?



HAI TÔI CANG TRỰC

Nhà Lý có hai vị đại-thần tánh khí cang trực hơn người. Cang trực ấy làm cho tôi cảm xúc cực điểm. Ấy là :

1 — Lê-phụng-Hiểu, làm Võ-vệ Tướng-quân, đời vua Thái-Tôn (1028-1054).

2 — Tô-hiến-Thành, làm Thái-úy đời vua Anh-Tôn (1138-1175) và làm Phụ-chánh đời vua Cao-Tôn (1176-1210).

Hồi đời Lý Thái-Tổ, vua huộc các hạng người đều phải làm việc, chớ chẳng được ỡ không, Bạc công hầu và các Công-chúa đều phải lãnh coi việc trưng thu các sắc thuế của vua đã định. Còn các Hoàng-tử đều được phong tước vương, song phải cầm binh đi đánh giặc, nhờ vậy mà các Hoàng tử đều giỏi nghề dụng binh.

Lại cũng tại vậy nên năm 1028 vua Thái-Tổ thăng hà, lễ tế táng chưa rồi, mà ba Hoàng-tử là Võ đức-vương, Dục-thanh-vương và Đông-chính-vương đều dẫn quân về vây thành dặng tranh ngôi vua với Thái-Tử Phật-Mã, duy có Khai-quốc-vương với Hoàng-tử Quang không chịu dự đến việc bội nghịch ấy.

Đình thần xin Thái-tử cho giãn binh ra ngoài thành dặng đánh với ba Hoàng-tử nghịch mạng. Khi quân bại bên đời trận rồi, quan Võ-vệ Tướng quân Lê-phụng-Hiểu ở trong vòng binh của Thái-tử rút gươm xông ra chỉ ngay

mặt Võ-đức-vương mà nói : « Các ông cứ dòm ngó ngôi cao mà khinh dễ tư-quân, trên quên ơn Tiên-đế, dưới trái nghĩa tôi con. Vậy Phụng-Hiền xin dựng lưới gươm này cho các ông ».

Nói vừa dứt lời thì Phụng-Hiền liền nhảy tới chém chết Võ-đức-vương tại mặt trận. Càng ngón với đồng kh ấy làm cho mọi người đều kinh hãi, bởi vậy quân sĩ bên nghịch vỡ chạy ; Đức-thánh-vương với Đông-chinh-vương cũng phải tìm đường mà trốn.

Thái-Tử Phất-Mã mới được bình an lên ngôi, tức là Thái-Tôn, rồi nghĩ tình cốt nhục tha tội cho Đức-thánh-vương với Đông-chinh-vương và cho phục chức cũ.

Còn Tô-hiến-Thành hồi đời vua Anh-Tôn vì cù nắm binh quyền trong tay nên gian thần Đỗ-ai-h-Vô tuy lòng quyền song không dám lộ mưu soán đoạt, chẳng nói làm chi. Đến năm 1175 vua Anh-Tôn, trước khi thăng ba, phong cho cù làm Thái-phó Binh-buơng-quân quốc-trọng sự, lại gia phong vương tước và ủy thác Thái tử mới có 3 tuổi.

Chứng vua Anh-Tôn mất, bà Chiêu-Linh Thái-hậu muốn lập lại con trưởng là con của bà đẻ, tên Long-Xưởng, trước đã được lập làm Thái-tử, song sau vì có tội nên bị giáng làm thứ dân. Bà mới đem vàng bạc lo lót với phu nhơn cù Tô-Hiến-Thành dâng cây son Long Xưởng. Cù Tô quyết định không chịu, cứ tào di-chiều mà lập Long-Can lên làm vua tức là Cao-Tôn rồi cù lãnh làm phụ-chánh như lời Tiên-đế phú thác.

Đến năm 1179, cù Tô Hiến-Thành đau nặng. Quan Tham-tri Chánh-sự là Võ-tán-Đường ngày đêm cứ ở một bên săn-sóc, lo thuốc thang cho cù. Một bữa bà Đỗ Thái-hậu, là mẹ đẻ vua Cao-Tôn, đi giá đến phủ thăm bệnh cù Tô. Như dịp ấy bà hỏi cù vì như bệnh cù không mạnh

thì trong đình thần người nào thay thế cho cụ được ?

Cụ Tô tần : có quan Giản-nghị Đại-phu Trần-trung-Tá thế cho cụ được.

Thái-hậu ngạc nhiên, hỏi sao cụ không tiến cử Võ-tán-Đường là người tận tâm săn-sóc cụ.

Cụ Tô tần rằng : « Nếu Bê-hạ hỏi người hầu-hạ, thì tôi xin cử Võ-tán-Đường. Vì Bê hạ hỏi người giúp nước tự nhiên tôi phải cử Trần-trung-Tá ».

Tiếc thay cụ Tô Hiến-Thành mất rồi triều-đình không làm theo lời cụ dặn, lại cử Đỗ-yên-Gi lên làm phụ-chấn vì vậy mà nhà Lý bắt đầu suy nhược.

Lê-phụng-Hiến với Tô-hiến-Thành làm quan hai triều khác nhau gặp vận-hội khác nhau, nhưng tánh khí cang trực như nhau, trung thành với nhà vua cũng như nhau.

Cụ Lê vì ngay thẳng, nên chèm Võ-đức-Vương, không vị tình cốt nhục của chúa.

Cụ Tô vì ngay thẳng, nên cử Trần-trung-Tá, không vị người yêu của mình.

Xem Việt-sử đến đây tôi liền nhớ truyện Quán-Tử, nhớ khoản ngài vì Công-tử Củ mà bắn Công-tử Tiểu-Bạch, nhớ Bao-thúc-Nha vì Tiểu-Bạch mà mưu trừ Công-tử Củ, lại cũng như Quán-Tử bình nạng ngài tiến cử Thấp-Bằng làm Tướng để thay thế cho ngài, chớ không chịu tiến cử Bao-thúc Nha là bạn tri kỷ. Hồi nhà Lý mà nho-phong của Khổng, Mạnh, Quán, Yển đã thêm nhiệm vào đất Việt rồi, thế thì nước ta có văn-hóa đã lâu, không ai được phép cãi sự ấy.

Nói đến Nho-phong, tôi muốn bắt chước Thái-nguyên-Phổng người phê bình nhơn-vật trong bộ truyện « Đông-

Châu liệt quốc chí », mà bàn qua cái bất hiếu bất kính của ba vị Hoàng-tử nhà Lý này và bàn luôn đến cái bất chánh của Linh-Chiêu Thái-hậu, có con đã không biết dạy dỗ để cho con hư phải bị giáng, mà còn mong mỗi dùng cái hư riêng của mẹ con mình mà gây ra cái hư chung cho nước. Tiếc vì tôi không có cây viết nghiêm túc như Thái tiên sanh, lại tôi chắc các bạn đọc còn ghét mấy hái-độ hư hèn này hơn tôi nữa, nên tôi phải dừng bút.



tân-
vực
tại C
chiều
lạt r
tôi r
sao
đám
Chấn
của
cuộc

Cô B
hãng
thấy
được

phu,
chỗ
mà l
gia-t

kửng

ĐOẠN TÌNH

— TIỂU THUYẾT của HỒ BIỂU-CHÁNH —

(Tiếp theo Đại-Việt số 38)

LƯỢC THUẬT BỐN ĐOẠN TRƯỚC — Thuần một thanh-niên tân-học ở Pháp về cưới vợ, có con lập một hãng xe hơi thanh vượng hiệu « Thuần-Hòa » ở Saigon lại sắm một biệt-thự rất đẹp tại Cây-Quê ở Giadinh để vợ con ở cho một mẻ. Trót một buổi chiều Thuần bận rộn hết sức về công việc trong hãng, về tin nước lụt ngập chết lúa, về xe của hãng cán người, đến tối mò mới về tới nhà. Mà vừa bước vào thì thấy vợ là cô Hòa không vui, trách sao về trễ. May có vợ chồng Giáo sư Kiêm ghé ép Thuần phải đi đám cưới nên mới thoát được cái không khí nặng nề trong nhà. Chẳng dè dự tiệc cưới, Thuần lại phải ghé gớm với cách lã lơi vô lễ của mấy bạn đồng song ghé gớm rồi chán nản, quyết lánh xa các cuộc hội hiệp.

Bữa sau cô Vân, một bạn học của cô Hòa ở Tân-an lên thăm. Cô Hòa với con là Lê Hậu ra nhà ga rước bạn đem bạn lại xem hãng « Thuần Hòa », rồi chủ khách mới lên xe về Cây quèo. Cô Vân thấy nhà cửa nguy nga và cha con Thuần âu yếm thì mừng cho bạn được hạnh phúc hoàn toàn.

Buổi chiều Hòa cùng Vân thuật tâm-sự với nhau. Vân bị vị hôn phu, học bên Pháp, bỏ mà cưới vợ khác. Hòa vì ghen nên trách chồng lạt lẽo. Vân vui vẻ chớ không giận người bội nghĩa bạc tình, mà lại còn hứa với Hòa sẽ khuyên Thuần đổi cử-chỉ dặng vui hưởng gia-đình hạnh phúc.

Gần tối Thuần ở ngoài hãng về rồi chủ khách cùng vợ con đi kưng giò.



V



UA ngày sau.

Gần 3 giờ chiều, Thuần sửa soạn lên xe đi ra hăng. Cô Hòa kêu chồng mà dặn hễ ra tới hăng rồi thì biểu sếp-phơ đem xe về liền dặng cô với cô Vân đi Saigon mua đồ, đúng 5 giờ cô sẽ lại hăng rước Thuần đi Thú-Đức ăn nem chơi một bữa. Thuần làm y theo lời vợ dặn.

Coi đồng hồ đã 5 giờ Thuần rửa mặt chải đầu rồi bận áo ra ngoài đứng nói chuyện với thầy hai Tịnh, mắt cứ ngó chừng ngoài đường, có ý trông xe lại dặng đi chơi một vòng. Đợi đến 5 giờ rưỡi cũng chưa thấy xe lại, Thuần lấy làm lạ, bèn bước ra ngoài cửa đi lên đi xuống mà chờ. Chờ hoài không thấy, bây giờ Thuần bắt đầu lo, vì không biết có sự rủi ro chi hay không. Đến 6 giờ, Thuần nóng nảy quá, không thể chờ nữa được, bèn trở vô hăng dặn thầy hai Tịnh, nếu có xe cô Hòa lại thì nói Thuần chờ không được nên đả về trong nhà rồi. Dặn xong Thuần mới vô trong xưởng lấy một cái xe cũ mà về Cây-Quáo, thăm tính nếu về nhà mà không gặp vợ thì sẽ chạy trở ra mà kiếm.

Xe vô tới sân, Thuần liền thấy cô Vân đương nằm tay dặt bé Hậu đi dài theo mấy liếp bông mà chơi. Thuần hết lo nữa, song không hiểu tại duyên cớ nào mà vợ thất ước, nên vừa bước xuống xe vừa hỏi cô Vân: « Hẹn 5 giờ lại hăng rước tôi, mà tôi chờ hoài không thấy, tôi lo

quá, không biết có gặp việc rủi ro gì hay không. Ở nhà tôi không có đi Saigon với cô hay sao ? »

Cô Vân cười rất hữu duyên mà đáp :

Xin anh tha lỗi cho chị Hòa. Thiết cũng vì có một sự rủi nên chị Hòa mới thất ước với anh như vậy đó.

— A ! Rủi sao đó ?

— Hồi xế xe trở về, hai chị em tôi sửa soạn đi Saigon mua đồ chơi. Chị em tôi chưa kịp đi, thì có một người đem thư của chị hai ở trong Rạch-Cát nói chị hai bệnh và mời chị Hòa vô nói chuyện. Chị Hòa dục đặc muốn đi sáng mai sẽ đi. Em nói chuyện mình đi chơi không quan hệ gì, bữa nay đi không được thì mai sẽ đi, chớ còn chị hai có bệnh đã sai người ra kêu, nếu không đi liền thì lỗi lắm vậy. Em ép chị Hòa phải đi Rạch-Cát nên mới lỗi hẹn với anh đó.

— A, mà có đi Rạch-Cát thì ghé hảng nói cho tôi hay một chút rồi sẽ đi ; không thêm nói trước, làm cho tôi lo quá.

— Chắc chị Hòa gấp đi nên không kịp nói, xin anh chớ phiền... Em quen với chị Hòa thuở nay mà em chưa có dịp gặp chị hai lần nào. Không biết chị hai bệnh sao đó ?

— Chị hai của ở nhà tôi trái tim yếu lắm, nên hay mệt. Thuở nay có chứng bệnh đó, mà uống thuốc hoài không dứt được.

— Bệnh đó hiểm nghèo lắm.

— Phải. Đau trái tim thì không được giận, không nên lo. Bé Hậu thấy con xăm ở trong nhà đi ra, liền kêu má biểu dắt đi ra đường chơi.

Thuần biểu bồi nhắc một cái bàn nhỏ với 2 cái ghế để giữa hoa-viên rồi đem nước đá nước cam ra uống chơi cho mát. Thuần mời cô Vân ngồi, rót nước cam mời cô Vân uống.

Cô Vân vui vẻ hỏi Thuần :

— Chị hai gốc ở Chợ Lớn. Thế khi chồng chị gốc ở Rach-Cát hay sao nên chị phải về Rach-Cát mà ở ?

— Không. Anh gốc ở Cần-Đước. Anh lập nhà máy xay gạo trong Rach-Cát, nên vợ chồng phải về ở ở.

— Anh tên chi vậy ?

— Anh tên Năm Quyền. Chồng tên Quyền, vợ tên Quí, rồi lập nhà máy đặt hiệu là « Quyền-Quí ».

— Cũng như anh đặt hiệu « Thuần-Hòa » cho hãng của anh đó chứ gì.

— Phải. Hồi tôi lập hãng, ở nhà tôi bắt chước theo cách của anh hai chị hai tôi, nên hiệu tôi đặt hiệu như vậy đó.

— Nếu vậy thì chị Hòa với chị Quí chắc tánh ý giống nhau lắm, phải hôn ?

— Cái đó tôi không hiểu được, bởi vì tôi ít gần-gũi với chị hai tôi, nên tôi không biết tánh ý chi.

— Tuy em chưa biết chị hai, mà em chắc chỉ ghen lung lắm.

— Tại sao cô dám chắc như vậy ? Tôi cũng không biết chỉ có bệnh ghen hay không. Mà anh làm chủ nhà máy lớn, anh lo bạc đầu, có chơi-bời chi được đâu mà chỉ ghen.

— Ghen là một chứng bệnh ; hễ ai mang chứng bệnh ấy thì ghen tự nhiên, chứ không phải đợi chồng chơi bời mới ghen.

Thuần ngẩn-ngẩn một chút rồi cười mà hỏi : « Tại sao cô đoán tánh ý ở nhà tôi giống với tánh ý chị hai Quí, rồi cô lại nghĩ chị hai Quí có bệnh ghen ? Tuy cô nói vòng ở ngoài, song cũng đủ làm cho tôi hiểu rằng cô tỏ ý chê ở nhà tôi có bệnh ghen, phải như vậy hay không ? »

Cô Vân lắc đầu đáp :

— Không. Lời anh nói đó đúng có phần nữa mà thôi. Anh nói em biết chị Hòa ghen thì đúng, còn anh nói em

chê chị Hòa ghen thì không trúng. Bệnh ghen là bệnh chung của các đàn-bà có chồng, trừ ra ai có chồng mà không thương chồng thì mới khỏi chứng bệnh ấy. Ấy vậy dầu em biết chị Hòa ghen, em cũng không phép chê chị. Chỉ thương anh nên chị mới ghen, thế thì làm sao mà em chê chị được.

— Phải. Đàn-bà vì thương chồng nên mới ghen, bởi vậy thói ghen có thể dung chế được. Nhưng mà không hiểu đàn-bà ghen họ có biết rằng nhiều khi họ làm cho chồng buồn bực chán ngán lắm hay không ?

— Nếu vợ ghen mà chồng buồn, thì chồng không biết phương pháp nào làm cho vợ khỏi ghen hay sao ?

— Phương pháp nào ?..

— Mình đừng làm những việc gì có cớ cho vợ ghen được.

— Vợ chồng phải tin bụng nhau thì gia đình mới được đầm ấm. Nếu mỗi giây phút đều phải chủ tâm về sự vợ ghen đang có lo mà tránh, thì đi đứng mất tự do, làm ăn hết phần chán, rồi gia-đình cũng hết vui vẻ.

— Em hỏi thiệt anh, vậy chớ anh có biết chị Hòa ghen hay không ?

— Có lẽ nào tôi không biết,

— Nếu anh biết thì anh phải làm sao, chớ không lẽ để chị ghen chỉ phiền uão, anh bị ghen anh bực-bội trọn đời hay sao ?

— Biết làm sao bây giờ ?..

Thuần than mấy tiếng rồi châu mày ngồi buồn hiu.

Cô Vân đã hứa kiếm phương thế gỡ mối sầu giùm cho bạn, nay gặp cơ hội này cô muốn tỏ tâm hồn của cô Hòa cho Thuần hiểu, rồi khuyên Thuần phải sửa đổi cách cư xử đặng gia-đạo bình an, mà cô tư lự không biết phải mở đầu nói thế nào cho khỏi mang tiếng thày-lay.

Thuần ngược mặt ngó mong ngoài đường rồi thở dài mà nói :

— Tôi thuộc về hạng tân-học. Nếu tôi cưới vợ, ấy là tại tôi không có tánh ham chơi bời như chúng bạn, tôi quyết lập gia-đình đặng có sẵn cái cơ-sở vững chắc an ổn ở trong, rồi phấn chí tranh-đấu về cuộc làm ăn ở ngoài. Tôi tưởng từ ngày tôi cưới vợ cho tới bây giờ, tôi chẳng hề có một chút lỗi gì trong đạo làm chồng. Thế mà vợ tôi nó không hiểu bụng tôi, nó cứ ngăm-ngăm ghen tương hoài, nhiều khi nó làm cho tôi chán-ngán, hết muốn làm ăn, hết biết vui với sự sống nữa. Bây giờ tôi mới hiểu cái hạnh phúc gia-đình thiệt là khó tạo, dầu mình có chí muốn tràn trề, dầu mình có bạc tiền đầy dẫy, mình cũng không dễ mua cái hạnh phúc ấy được. Tôi đã thấy cái đời của tôi hỏng rồi. Nếu tôi sống, ấy là vì lẽ trời nên phải sống, sống đặng làm tôi mọi cho đời như triệu ức người khác, chớ không có vui vẻ gì mà mong.

— Anh chẳng nên thối chí ; bây giờ anh tiếc sự anh cưới vợ hay sao ?

— Ngó ra cái đường trước mặt buồn hiu. làm sao mà không thối chí cho được ! Nhớ tới sự mơ ước thì nó in như giấc mộng, làm sao mà khỏi ăn năn chút đỉnh !

— Cha chả ! Em không dè chị Hòa ghen đến nỗi làm cho anh chán ngán quá như vậy. Em xin tỏ thiệt với anh, em lên ở chơi hai bữa rày, em nói chuyện với chị Hòa, em dòm thấy chỉ vì bệnh ghen nên trong lòng không được vui. Em dò ý chỉ thì em hiểu chỉ phiền là tại anh ham lo làm ăn hơn là ưa vui với vợ con, chớ chẳng có cơ chi khác. Phiền như vậy cũng dễ giải, chớ không phải khó. Em xin anh hãy vì gia đình mà sửa đổi bề cư xử lại một chút, đặng anh hưởng hạnh phúc cho hoàn toàn.

— Tôi phải đóng cửa hàng, đừng làm ăn nữa, đặng ở nhà với vợ con hay sao ?

— Không cần phải thôi làm ăn. Em tưởng anh muốn

một người làm Tổng-lý coi hăng thế cho anh, rồi mỗi bữa anh ra hăng chừng một vài giờ đặng xem xét cũng được, chẳng cần phải ở tối ngày ngoài hăng.

— Ai cho bằng mình được mà mình dám phũ thác.

— Đã biết như vậy, song xin anh hãy nghĩ lại, dầu bằng có thất lợi bao nhiêu đi nữa nhắm cũng ít hại hơn là gia-đình xào-xáo.

— Tự nhiên. Nhưng mà sự làm việc là cái thú vui của tôi, nếu tôi ở không chắc là tôi hết vui.

— Anh cũng làm việc vậy chứ, song làm ở nhà.

— Làm người mà bị câu thúc như vậy thì sự sống có thú vị gì đâu.

— Xin anh nhớ, ở đời phải có cực mới được vui. Phải tìm mà mua cái vui, chứ có bao giờ người ta đem cái vui mà dưng cho mình.

— Cô luận đúng lắm ; mà tôi ra làm chủ hăng, tôi chịu cực thân nhọc trí hết sức đặng cho vợ con được sung sướng, công của tôi đó không đủ mua vui được hay sao ?

— Tại người bán cái vui cho anh họ không chịu giá đó, họ đòi giá khác, nếu anh muốn mua, thì anh phải chịu theo ý người bán mới mua được chứ.

— Người ta nói chốn dương-trần là khổ-hải, nghĩ thiệt trúng lắm, phải hôn cô ?

— Phải. Mà mình kiếm thế qua cho khỏi biếng nhác mới giỏi chứ. Em còn muốn tỏ với anh một chuyện nữa, song em sợ nói ra anh phiền.

— Cô cứ nói, đừng ngại chi hết.

— Em coi ý chị Hòa không vừa lòng về sự anh muốn đàn-bà con gái giúp việc trong hăng.

— Ồ ! vợ tôi ghen đến người bộ hạ của tôi nữa à ?

— Em đã nói ghen là một chứng bệnh mà, Như mọi

ghẽ dầu chỗ nào nó mọc cũng được chớ không phải nó lựa trên mặt hoặc trên vai nó mới mọc.

— Cô Naur đánh máy chữ trong hãng là em gái của một người bạn thiết với tôi. Bạn tôi suy sụp nên hôm tháng trước đem em lại hãng xin với tôi để cho em phụ sự trong hãng đợi mỗi tháng có ít chục đồng lương mà nuôi sự sống. Vì vậy nên tôi phải cho vô mà làm, chớ nao phải tôi có ý xấu nên mượn con gái đâu. Không được, không được, ghen đến thế thì nhục cho tôi quá.

— Thấy hôn, hồi nãy em có nói trước, em sợ hễ nói ra thì anh phiền, té ra nói trước mà cũng không khỏi.

Bây giờ trời đã tối rồi; tuy mặt trăng đã mọc lên ở hướng đông, nhưng còn bị cây áng nên hoa-viên vẫn lờ mờ chớ chưa được sáng.

Thuần đứng dậy đi qua đi lại, không nói chuyện nữa. Cô Vân thấy Thuần buồn thì ái-ngại, tưởng Thuần đã muốn dứt câu chuyện, nên cô cũng đứng dậy tính đi vô nhà. Ý Thuần muốn lưu cô lại nên nói: «Cô là bạn thiết với ở nhà tôi Ở nhà tôi tin bụng cô lắm, nên mới tỏ tâm sự cho cô biết đó. Tôi chắc trong lúc nói chuyện, ở nhà tôi phiền trách tôi nhiều lắm, phải hôn?»

Cô Vân đứng ngó trau Thuần mà đáp:

— Có Chị Hòa có trách anh, mà chỉ trách là trách anh ham lo bề làm ăn, còn ít ưa vui thú vợ chồng, chớ không có trách anh đều chi khác. Ấy vậy nếu anh sửa đổi tánh ý một chút thì vợ chồng sẽ thuận hòa vui-vẻ, không có chi khó.

— Người có học ai cũng có chủ-hướng riêng. Mỗi người đều đeo đuổi theo chủ-hướng của mình, phấn chấn làm cho đạt được mục-dích đặt vừa lòng phỉ dạ. Mình đương hăm hở đi trong cái đường mình vui mình thích đó, bây giờ người ta buộc mình phải ngừng lại, rồi bắt mình

phải đi qua cái đường khác là cái đường mình không ham không mê ; mình gặp cái hoàn cảnh như vậy tự nhiên phải lơ lửng chân ngán, tiếc đường cũ, chê đường mới, thế thì làm sao mà vui được. Chớ chi người vợ hiểu tánh ý của mình, rồi sửa đổi tâm hồn mà theo một chủ-hướng với mình, thì vui biết chừng nào... Cô Vân, cô thương ở nhà tôi hôn ?

— Trong bọn chị em bạn học, có một mình chị Hòa em thương nhiều hơn hết.

— Nếu cô có lòng thương ở nhà tôi thì xin cô làm ơn khuyên giùm ở nhà tôi sửa đổi tánh nết lại, phải tin cái tình của tôi, đừng nghi ngờ nữa, phải biết vui việc tôi vui, phải biết buồn chỗ tôi buồn, cô làm thành được việc tôi cậy đó thì tôi mau ơn cô lắm.

— Vung. Em hứa chắc em sẽ hết lòng khuyên giải chị Hoà đừng chỉ làm cho anh vui. Mà em xin anh cũng nhượng bộ một chút, kiếm thế làm cho chị Hoà hết nghi ngờ đừng hết buồn bực, anh chịu nhận lời em xin hay không ?

Thuần cúi mặt ngó xuống đất mà suy nghĩ một chút rồi mới nói giọng quả quyết :

— Tôi sẽ rán làm cho vừa lòng vợ tôi

— Em cảm ơn anh. Nếu được vậy thì em vui lắm.

— Để tôi kiếm người tôi cậy làm Tổng-lý trong hãng đừng tôi rảnh mà vui với vợ con. Tôi nghĩ lại từ ngày tôi có vợ thì tôi mắc ham làm ăn rồi tôi phứt các sự vui gia-đình thiệt tôi có lỗi chỗ đó. Tôi sẽ sửa cái lỗi ấy lại. Bắt đầu sáng mai đây tôi sẽ cho tiền rồi biếu cô Như đi kiếm sở khác mà làm. Tôi sẽ tận tâm làm đủ cách cho ở nhà tôi hết có cớ mà ghen, rồi coi còn phiền trách tôi nữa hay không.

— Nghe lời anh nói em nghi anh giận lây. Nếu anh giận lây nên anh đổi cách cư-xử, thì sự sửa đổi ấy kết quả không hay ho gì hết,

— Không. Không phải tôi giận lấy. Vì tôi có cái óc trọng gia-đình, vì tôi nặng lòng thương vợ con tôi lắm, nên tôi mới nhứt định như vậy chứ. Cô có biết tại cớ nào mà tôi trọng gia-đình vì ý gì mà tôi thương vợ con hay không?

— Chắc là tại anh cảm nhiệm gia-đình giáo-dục, tuy theo học-thức mới, song vẫn trọng luân-lý xưa, nên anh mới yêu gia-đình như vậy.

— Có lẽ cũng tại như vậy. Mà cái duyên cớ 'õn nhứt là thế này : ngày tôi học thành công rồi tôi trề về xứ, tôi dòm thấy xã-hội mình tôi chán-ngán, hết muốn lo việc khai-hóa. Cô nghĩ lại mà coi, dân-tộc gì mà nghị-lực yếu-nhớt, tinh-thần vắng-hoe, bực thương-lưu trí-thức thì chằm lo cầu lợi cầu quyền, nhứt là chằm lo kiếm tiền đặng ăn chơi cho 'hân sung-sướng ; bực trung-lưu thì hi-bất hi-hưởng như kẻ không hồn. còn bực hạ-lưu thì vất-vả lờ-dờ, ai biển dâu đi đó, không biết nhục vinh, không hiểu lợi hại chi hết. Ở giữa một xã-hội dường ấy, thì vui sướng chỗ nào đâu ? Vì vậy nên tôi chán-ngán, tôi quyết lập gia-đình đặng tôi vui thú gia đình, tôi quyết lập cuộc làm ăn đặng tôi chủ tâm vào đó, cho khỏi buồn khổ tức vì xã-hội. Tôi trọng gia đình, tôi ham làm ăn là tại như vậy đó. Hai cảnh ấy là chỗ để cho tôi trốn mà kéo dài sự sống, có hiểu chưa ?

— Em hiểu rồi, em hiểu rồi... Em không dè anh bị cái tâm hồn bất mãn nó làm cho anh phải khốn khổ về phần tri đến thế. Anh có tỏ niềm riêng ấy cho chị Hòa hiểu hay không ?

— Tôi có tỏ nhiều lần, mà tôi dòm thấy ở nhà tôi không hiểu... hoặc không muốn hiểu.

Cô Vân châu mây thõ dài. Liền khi ấy thấy yển đèn xe hơi dọi sáng ngoài đường rồi dọi vô sân. Cô Vân nói : « Xe chị Hòa về ». Thiệt quã xe ngừng, cô Hòa bước xuống.

Thuần hỏi vợ :

— Chị hai đau sao đó ?

— Cũng bình củ, trái tim yếu nên mệt. Đốc-tơ biểu chỉ phải đi Long-hải mà tịnh dưỡng ít tuần lễ. Chỉ cho kêu tôi vô dặng rũ đi với chị.

— Chừơg nào chỉ đi ?

— Sáng mai.

— Minh có hứa đi với chị hay không ?

— Không. Tôi nói tôi có khách. Tôi khuyên chỉ đi trước rồi ít bữa tôi sẽ ra tôi thăm... Bữa nào có rảnh mình dắt tôi với chị Vân đi Long-hải được hôn ?

— Được. Minh nhứt định bữa nào đi thì mình nói trước dặng tôi sắp đặt công việc trong hãng rồi tôi đi với. Ba người dắt nhau vô nhà.

VI

Vì đã nhứt định trước rồi, nên sáng bữa chúa-nhựt cả nhà Thuần đều thức dậy sớm đặng sửa-soạn đi Long hải thăm cô Qui

Thuần thay đồ rồi trước, dờm thấy cô Hòa với cô Vân còn trang điểm, coi thế cả giờ nữa sắp đặt hành-lý cũng chưa xong, Thuần bèn lấy xe chạy ra Saigon.

Cô Hòa nghe xe chạy thì hỏi: « Ừa ! Đi đâu đó vậy kia ? »

Cô Vân sợ bạn phiền nên nói bươn :

— Chắc anh Thuần đi đồ sắn thêm, hay là ra hăng lấy đồ chờ gì.

— Hồi hôm cô nói đồ sắn đầy rồi mà.

— Nếu vậy thì chắc anh đi lấy đồ gì đó,.. Chị thấy hôn ? Bữa hôm tôi mới nói sơ-sịa, mà anh đã đổi ý bộn rồi. Anh hứa với tôi anh sẽ đuổi cô đánh máy, thiệt quả bữa sau anh đuổi liền. Hôm qua anh lại nói anh đang kiếm người mà phú quyền Tổng-lý trong hãng dặng anh rảnh-rang mà lo cho vợ con. Anh đối đãi với chị như vậy đó thì đủ thấy anh yêu chị lương lắm. Vậy chị chẳng nên phiền trách anh nữa mà anh buồn.

— Tôi cam ơn chị nhiều lắm. Nhờ có chị nói nên mấy bữa rày mới được như vậy đó, chờ hồi trước coi bộ như quên vợ con hết

— Tại anh mắc chằm-chú về cuộc làm ăn, anh không để ý tới việc khác. Chị có chỗ nào không vui thì chị tỏ thiệt cho anh biết. Nếu chị phiền mà chị không chịu nói ra thì anh có biết ngửa chỗ nào mà gãi

— Nói làm chi. Người có học thức tự nhiên biết phân biệt chỗ phải chỗ quấy ; người thiệt có lòng thương vợ con tự nhiên lo cho vợ con luôn luôn, cần gì phải nhắc !

— Vợ chồng phải đồng tâm, đồng chí, đồng ý, đồng tình, thì gia-đạo mới thuận hòa, làm ăn mới phần chấn. Vậy tôi xin chị cũng phải đổi tánh, hễ có việc chi không vừa lòng thì nhỏ nhẹ mà tỏ với anh, chớ đừng có hờn mat giận lầy rồi ôm ấp phiền não trong lòng.

— Tánh tôi khác hơn người ta lắm, tôi phiền, tôi không muốn nói ra.

— Với thiên-hạ thì không hại gì, chớ đối với chồng mà chị phiền chị không chịu nói ra, thì vợ chồng làm sao vui vẻ mà ở đời với nhau cho được. . Mà bây giờ chị còn phiền anh về chỗ nào nữa hay không nè ?

— Không. Bây giờ tôi không có phiền nữa.

— Ờ, nếu được vậy thì tôi mừng lắm. Từ rày sắp về sau hễ có phiền thì nói ngay ra cho anh biết.

Hai cô sửa soạn rồi, con xắm thay đồ cho bé Hậu cũng vừa xong, thì xe của Thuần trở về tới.

Thuần vô nhà cười ngỏn ngoẻn và hỏi : « Sửa soạn đã xong rồi hay chưa ? Bây giờ rồi, đi sớm cho khỏi bị nắng ».

Cô Hoà đáp :

— Chị em tôi xong rồi hết. Tại mình còn đi ta-bà nên trễ, chớ có phải tại chị em tôi đâu.

— Tôi chạy ra Saigon mua bánh mì sốt đem theo ra Long hải ăn. Hồi hôm tôi thấy đồ hộp mình mua ít quá, nên tôi phải mua thêm, chớ ở chơi đôi ba bữa mà mua có

mấy hộp, ăn sao đủ.

— Minh tính ở chơi lâu hay sao ?

— Tự ý mình, muốn ở ba bốn bữa cũng được.

— Vậy tôi tưởng ra chơi một bữa rồi sáng mai về, tôi có dè đâu. Ở ba bốn bữa rồi mình bỏ hảng ai coi ?

— Tôi có dặn thầy hai Tịnh rồi nết ; thầy thế dỡ cho tôi được. Còn như có việc gì quan hệ thì thầy kêu dây thép nói cho tôi hay.

— Nếu được vậy thì tiện lắm. Ở chơi với chị hai vài ba bữa cho chỉ vui.

Bây giờ cô Hòa hết quạn nữa, cô kêu bồi hếp mà dẫn coi nhà rồi hối cô Vân đi. Bồi với sớp-phơ đem hoa-ly lên xe. Thuần sắp con xằm ngồi trước với sớp-phơ, còn Thuần ngồi phía sau với vợ con và cô Vân.

Xe ra khỏi nhà, Thuần kêu sớp-phơ mà dặn : « Tư a, chạy cho kỹ lưỡng nghe hôn. Cô mấy có bầu, đừng có chạy mau lắm ».

Cô Vân ngó cô Hòa mà cười và nói ; « Anh Thuần biết lo cho vợ lắm chứ ».

Thuần cười mà đáp ; « Ấy là phận sự của người chồng có chi lạ đâu »

Cô Hoà ngồi lặng thinh, chồng lo cho cô mà coi bộ cô không cảm tình chút nào hết.

Vì xe chạy chậm nên 9 giờ rưỡi ra mới tới Long-Hải. Xe ghé vô nhà mát Minh-Nguyệt, là chỗ cô Quý mượn ở húng gió.

Cô Quý ra cửa chào mừng. Cô Hoà tiến dẫn cô Vân cho chị biết. Cô Quý vui vẻ tiếp khách, ôm bé Hậu mà hun rồi mời hết vô nhà, câu chuyện hàn huyên nói vừa xong

thì ba cô sang qua câu chuyện quần áo, coi thế khó dứt. Thuần không cần phải biết tiệm nào bán hàng rẻ, thợ nào may áo khéo, bởi vậy ngồi ngơ-ngáo một hồi rồi đợi nòn dất bé Hậu ra bãi biển đi chơi cho đến 11 giờ cô Hoà sai con xấm đi kêu, cha con mới chịu trở về ăn cơm trưa.

Gần 4 giờ chiều, nước lớn, gió ngoài khơi thổi vô bờ lao-rao cuốn mặt biển thành vòng rước nhau tấp lên bãi rồi rả tan phun bọt trắng xóa. Nam thanh nữ tú, tốp 5 tốp 3, dắt nhau đi dọc theo bãi mà chơi, người nói nói cười cười, kẻ kiếm cua kiếm ốc, mà cũng có người đứng im lìm ngó mòng ra biển, dường như muốn tính coi trời cao mấy độ, biển rộng mấy ngàn.

Thuần bèn rủ mấy cô xuống bãi đi hứng gió. Thuần dắt bé Hậu đi trước, ba cô thùng thảng theo sau. Xuống tới mé nước, bé Hậu muốn chạy theo bọt bọt mà chơi. Thuần biểu con xấm lột hết áo quần giầy vớ của con rồi để thông thả cho nó giỡn với nước, cứ đi theo coi chừng, đừng cho nó ra ngoài sâu mà thôi.

Trước mặt sóng bủa lao xao, bên mình gió phất mát mẽ, Thuần với ba cô đi chơi, trong lòng khoẻ khoắn, ngoài mặt tươi cười. Đi được một hồi bỗng gặp Đốc-tơ Huýnh. Thuần quen nên bắt tay chào và hỏi :

- Xe của ông sửa rồi, bây giờ máy chạy êm hay không ?
- Êm lắm, không có đục-dặc nữa. Tôi cảm ơn ông.
- Ông ra ngoài này hồi nào ?
- Tôi ra hồi hôm.

Đốc-tơ Huýnh nói chuyện mà mắt ngó cô Vân trân trân. Ông là một người vui vẻ, lại có tánh ưa nói chuyện với đàn-bà con gái. bởi vậy ông xin Thuần làm ơn tiến-dẫn ba cô cho ông biết. Thuần liền trình diện chị và vợ.

Chừng tới cô Vân, Thuần nói : « Cô Vân đây là chị em bạn học với ở nhà tôi ; cô ở dưới Tân-an lên thăm, rồi ở nhà tôi mời đi ra ngoài này hứng gió chơi ít bữa ».

Đốc-tơ Huỳnh cúi đầu chào từ cô. Chừng tới cô Vân, ông nghe Thuần tiến-dần như vậy thì ông cười mà nói với cô Vân :

— Tôi lấy làm may mắn mà được biết cô. Xin lỗi cô, không biết cô ở Tân-an vậy mà ở tại chợ hay là ở trong làng ?

— Dạ, thưa em ở dưới Kỳ-son.

— Kỳ-son... Kỳ-son là chỗ nào tôi không biết ?

— Thưa, Kỳ-son ở beo đường đi Tham-Nhiên, cách châu-thành Tân-An 5 cây số.

— Chắc ông ở nhà là điền-chủ nên cô mới ở trong ruộng như vậy chứ gì.

— Thưa, em không có ông nào ở nhà hết.

— A, xin lỗi cô, tôi đoán lầm. Tôi không dè cô chưa có chồng.

— Thưa, ông có lỗi chi đâu mà xin. Theo đời này mấy ông có học-thức đều bu mà ở chốn thị-thành hết thấy. Ông nghe em ở trong chốn ruộng rẫy, tự nhiên ông tưởng chồng của em là một chú nha-quê, nghĩ không lạ gì.

— Tôi tưởng lầm, mà tôi mừng lắm đó cô !

— Xin ông cho em biết coi tại sao ông lầm mà ông lại mừng.

— Tôi mừng là vì người tương mạo thanh nhã như cô nếu rồi có chồng ở dưới ruộng thì uổng lắm vậy.

— Theo lý-thuyết của ông, thì người ở ruộng không được phép cưới vợ thanh nhã hay sao ?

— Tôi nói « uổng », chứ không phải nói « không được phép ».

— Ở đâu cũng có kẻ khôn người dại chứ không phải người ở ruộng đều dại hết, hay là người ở chợ đều khôn hết. Em xin ông đừng khinh bỉ người ở ruộng mà tội nghiệp cho họ.

— Cô bình vực mấy cậu nhà quê quá ! Tôi chắc cô sẽ lấy chồng nhà quê.

— Luận như vật là một việc, còn lấy chồng là một việc khác nữa. Hai việc ấy không dính líu gì với nhau hết.

— Nếu vậy thì tuy cô bình vực người nhà quê, song lấy chồng thì cô sẽ chọn người trí thức phải hôn ?

— Sự lấy chồng em chưa nghĩ tới, mà chắc dầu đến chừng nào em cũng không nghĩ tới làm chi.

— Cô tính tu hay sao ?

— Có lẽ.

— Cũng lắm, uổng lắm !

— Ông nói như vậy em lấy làm tội nghiệp cho ông.

— Tại sao mà cô tội nghiệp cho tôi ?

— Ông là một vị bác-sĩ, ông đứng vào hàng thương lưu trí thức. Nghe em tỏ ý muốn bước vào chánh-đạo, lẽ thì ông phải nòng trí dục lòng giúp cho em, làm như vậy ông mới xứng đáng với địa-vị của ông, chứ nghe em tỏ ý như vậy rồi ông than uổng, nghĩa là ông cản trở, thế thì ông thiếu đạo-đức nhiều lắm. Em tội nghiệp cho ông là tại như vậy đó.

Theo nhân vật ông Huỳnh và cười và nói : « Cô Vân tuy ở ruộng, song cô có học-thức, chứ không phải gái quê. Ông cái không lại cô đâu ».

Ba cô cúi đầu chào ông Huýnh rồi dắt nhau đi tới trước.

Ông Huýnh nắm tay Thuần kéo lại ; hai người dừng nói chuyện một chút, rồi thủng-thắng đi theo sau xa xa, chớ không đi chung với ba cô.

Ông Huýnh nói với Thuần :

— Cô Vân đã có sắc đẹp, mà vẫn nói lại khôn ngoan nữa. Bộ cô tròng tuổi rồi mà sao cô chưa có chồng ?

— Cô mắc lo học, mới thi đậu về nhà chừng vài năm nay.

— Thi đậu trường nào ?

— Cô thi đậu bằng thành-chung.

— Chà chà ! Hèn chi cô nói chuyện lanh quá. Mà thi đậu đã 2 năm rồi sao lại chưa lấy chồng ?

— Tôi nghe ở nhà tôi nói hồi trước bà già cô có hứa gả cô cho một anh học sanh nào đó không biết rồi bao cho ảnh qua Tây mà học thêm. Ảnh học xong rồi ảnh cười dầm, bởi vậy cô Vân lỡ duyên rồi chán ngán không muốn lấy chồng.

— Tôi nghiệp dữ hôn ! Thế khi cha mẹ cô giàu lắm hay sao nên bao cho người ta đi học đặng sau gả con ?

— Cô Vân mồ côi cha, cô còn bà mẹ mà không có anh em chi hết. Bà già cô là bà Chủ gì đó không biết, nghe nói giàu lớn. Ở nhà tôi biết, chớ tôi không hiểu rõ.

— Con một của nhà giàu lớn, mà lại có học-thức, có nhan sắc nữa, thì quý biết chừng nào. Anh học-sanh nào đó sao lại bỏ người ta đi, khờ quá. Vợ tôi chết mấy năm nay, tôi tính cưới vợ khác, nhưng chưa thấy chỗ nào vừa con mắt.., Tôi muốn cưới cô này phứt cho xong... Thiệt bà già cô giàu hay không ?

— Cái đó tôi không dám chắc. Ở nhà tôi biết, chớ thiệt tôi không hiểu.

— Ông làm ơn hỏi thăm madame lại cho chắc thử coi bà già cô Vân có được bao nhiêu ruộng đất

— Để rồi tôi hỏi lại ở nhà tôi.

— Vì như tôi xin cưới, ông nghĩ thử coi cô Vân chịu hay không ?

— Cái đó tôi biết sao được.

— Ông dò trước ý cô thử coi, được hôn ?

— Được. Để tối nay hoặc ngày mai tôi dò thử ý cô rồi tôi sẽ cho ông biết.

— Ông cũng nhớ dò giúp coi bà già có được bao ruộng đất được bao nhiêu nghe.

— Tôi nhớ. Tôi sẽ hết lòng giúp ông.

— Cảm ơn. Ông còn ở ngoài này ít bữa chớ ?

— Phải. Thứ ba hoặc thứ tư tôi mới về.

— Tôi cũng ở tới sáng mốt tôi mới về. Thôi, tôi từ-giã ông. Xiu ông nhớ dò giúp rồi chiều mai chúng ta ra đây gặp nhau, ông sẽ nói lại cho tôi rõ.

— Vâng.

Hai người bắt tay từ-giã nhau rồi Thuần đi theo bà cô, miệng chồm-chồm cười.

Cô Hòa thấy chồng đi theo kịp thì hỏi :

— Thằng cha dê đó có chuyện gì mà nói dai dẳng vậy ?

— Sao mà mình kêu người ta là « thằng cha dê » ?

— Gặp đờn-bà thì liếc ngó, rồi kiếm lời mà trêu hoa ghẹo nguyệt, người đờn-ông như vậy thì là dê chớ gì.

— Theo lẽ nghĩa đời nay hễ đờn-ông gặp đờn-bà thì phải chọc ghẹo như vậy mới trúng cách lịch sự về xã-giao.

Ông Đốc-tơ Huỳnh noi theo lễ nghĩa ấy, chớ không phải dè dàu,

— Thiết lễ nghĩa của mấy ông trí-thức là vậy đó hay sao ?

— Phải.

— Mình cũng thuộc về hàng trí-thức, té ra mình cũng phải ăn ở theo lễ nghĩa đó hay sao ?

— Kể tôi làm chi. Tuy tôi cũng ở trong hàng trí-thức, song tôi thuộc phe trí thức nhà quê, nên trong sự giao thiệp tôi không biết làm như mấy ông.

Cô Quý nói : « Giương ba đầu có ăn ở kỳ cục như họ vậy. Tôi coi đời nay người có học họ không kể phong hoá gì nữa hết, họ làm nhiều việc tồi bại quá chừng. Đờn ông nói chuyện với đờn bà thì họ lẩn lờ ghẹo chọc, mà đờn bà gặp đờn ông họ cũng thông thả nói cười. Tại như vậy đó nên bây giờ mới có nhiều nhà hoặc chồng bỏ vợ, hoặc vợ bỏ chồng, con cái bơ vơ, gia đình tan rã. Tôi tưởng chừng ít năm nữa, trong nước mình, hai chữ « vợ chồng » không có nghĩa lý gì nữa ».

Cô Vân gặc đầu nói : « Lời chị hai nói đó thiệt đúng đắn lắm. Người mình bây giờ có học thức nhiều, tiếc vì sự học của người mình không giống với sự học của người khác. Người ta học đặng mở mang trí thức, học đặng mỹ tục thuần phong, học đặng cải lương nghiệp nghề. Còn mình học là học đặng nói chuyện nghe cho lanh lợi, học đặng mặc y-phục ngồi xe hơi cho khỏi quê, học đặng kiếm tiền mà ăn chơi cho sung sướng. Tại học sai đường như vậy, nên phong hoá đã suy đồi rồi, mà nay mai đây gia đình cũng sẽ tiêu tán nữa. Chị hai nói trúng lắm. »

Cô Hoà nói : « Ồi ! họ làm sao mặc kệ họ, hơi nào

mà lo bao đồng ; miễn mình giữ phận mình cho xong thì thôi. »

Thuần đáp : « Dẫu mình có lo cũng không bổ ích chút nào ; bởi vì phần đông người ta cho cái tội-hại là cái cao thượng, thế thì mình cái lẽ cho hết nước miếng đi nữa người ta cũng chê mình nói bậy. Như hồi nãy ông Huýnh nói chuyện với tôi, ông thổ lộ nhiều câu thô bỉ qua chừng, nhưng mà ông nói tự nhiên, không sứt sè ái ngại chi hết.

Tôi lấy làm hổ thẹn cho ông hết sức. Nhưng mà tôi nghĩ, những lời ông tỏ với tôi đó, muôn ngàn người khác cũng nói in như ông vậy, chớ không phải một mình ông, thế thì tôi cái làm sao được, bởi vậy tôi giả ngu đứng lóng tai mà nghe, không thêm cái ».

Cô Hòa hỏi :

— Ông nói giống gì ?

— Dài lắm, đề về nhà rồi tôi sẽ thuật lại cho mà nghe.

— Chắc ông cậy mình làm mai chị Vân cho ông chớ gì.

— Mình đoán nhầm, song không trúng chánh.

Thuần mới nói tới đó, kể con xầm dặt bé Hậu lại, rồi bé Hậu niu mẹ ôm cha nói lằng-lịu làm cho câu chuyện bứt ngang.

Trời đã chạng-vạng tối. Cô Quý than lạnh, nên mấy người dắt nhau trở về nhà mát.

(Sau sẽ tiếp theo)

Autorisée par arrêté du Gouverneur Général

N° 500N du 17 Juillet 1942

Imprimerie THANH MẬU
3, rue de Reims - Saigon

L'Administrateur Gérant :
— HỒ VĂN KỶ-TRÂN —

Trang 1. 100 ef

[Signature]



Giá : 1 \$ 00